

Số: 99 /QĐ-UBND

Đức Cơ, ngày 20 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2020 trên địa bàn huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/3/2019 của Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn quy trình xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội tại Tờ trình số 01 /TTr-LĐTBXH ngày 12/01/2021: Về việc phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2020 trên địa bàn huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình cuối năm 2020 trên địa bàn huyện như sau:

- Tổng số hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình: 4.792 hộ

(Chi tiết có bảng tổng hợp kèm theo)

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Thủ trưởng các Cơ quan, ban, ngành, hội, đoàn thể của huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- TT. Huyện ủy (b/c);
- Sở Lao động TB&XH;
- Sở Xây dựng;
- TT. HĐND, UBNDTQVN huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu VT-VP. *Thư*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Siu Luynh



BẢNG TỔNG HỢP

Số hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp
có mức sống trung bình cuối năm 2020 trên địa bàn huyện
(Kèm theo Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND huyện)

STT	Địa phương	Số hộ	Ghi chú
1	Thị trấn Chư Ty	305	
2	Xã Ia Din	432	
3	Xã Ia Krêl	566	
4	Xã Ia Kla	308	
5	Xã Ia Lang	253	
6	Xã Ia Dok	745	
7	Xã Ia Kriêng	102	
8	Xã Ia Dom	1.081	
9	Xã Ia Pnôn	163	
10	Xã Ia Nan	837	
Tổng cộng		4.792	